

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày 29/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Cường

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nam- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : 02/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Văn L - sinh ngày 06 tháng 01 năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Học hết lớp 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Kim P và bà Hà Thị T (đã chết); Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt truy nã ngày 27 tháng 11 năm 2017 (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Bà Bùi Thu H- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

- *Người bị hại:*

Anh Lê Văn Q - Sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn 1, xã Y, huyện Đ, tỉnh P.

(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh: Nguyễn Văn T - Sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn 5, xã C, huyện Đ, tỉnh P.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn L và Nguyễn Văn T ở xã C, huyện Đ, tỉnh P là bạn nên thường xuyên liên lạc với nhau.

Ngày 22/09/2016, L đến nhà T chơi. Sau đó, T có vay L 1.500.000đ. Khoảng 19 giờ ngày 24/09/2016, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS do T và Lê Ngọc N ở xã M, huyện Đ trộm cắp trước đó tại xã Đ, huyện T chở L đến nhà N ăn cơm. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T và N rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Do không muốn L biết nên T bảo L về trước, L nói đến quán điện tử chơi nên T điều khiển xe mô tô chở N và L đi theo quốc lộ 2 hướng Đ - V. Khi đến đoạn công trường THPT C thuộc thôn 5, xã C, L vào quán Internet, còn T và N tiếp tục đi dọc quốc lộ 2, sau đó quay lại hướng thị trấn Đ tìm sơ hở để trộm cắp xe mô tô. Khi đến thôn 1, xã Y gặp đám cưới của anh Lê Việt H, giáp đám cưới là xưởng sửa chữa ô tô, có nhiều xe mô tô các loại dựng trước xưởng, không có người trông coi. T dừng xe đứng ở ven đường canh gác cho N trộm cắp, N đi bộ lại vị trí để xe dùng tô vít cạy phá khóa trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển số 19E1-053.07 của anh Lê Văn Q. Cả hai mang xe về nhà N, tháo biển số xe giấu lên máng nước mưa, sau đó T đón L về. Đến ngày 26/09/2016, L muốn về nhà nên đòi T số tiền 1.500.000đ vay trước đó. Do không có tiền trả nên T gạ bán xe mô tô trộm cắp ở xã Y cho L để trừ nợ. T nói với L “có con SIRIUS đẹp mang về mà đi,

đến nhà thì gửi xuống hai triệu để trả cho thằng N". L đồng ý nói "Ừ, thế thì đi xem thế nào" và cùng T đến nhà N. Tại đây, T nói với N "thằng bạn em về nhà, cho nó lấy xe về còn anh em mình nói chuyện sau". N hiểu ý T nói bán được xe cho L thì chia tiền sau nên đồng ý. T lấy biển số 19E1-053.07 cắt trên máng nước nhà N đục vào ba lô của L và dặn: "đây là biển số xe này, về đến nhà mới được lắp biển". L biết xe mô tô L mua là xe do T trộm cắp vì T không có nghề nghiệp và bán với giá rẻ 3.500.000đ nên điều khiển xe mô tô không lắp biển số đi về nhà. Khi về nhà, L cũng không lắp biển số 19E1-053.07, đem cắt đi và lấy biển số 33P3-4050 do L nhặt được ở cầu Y trước đó lắp vào xe mô tô để sử dụng. Khoảng cuối tháng 11/2016, do không có tiền để trả nốt 2.000.000đ tiền mua xe còn thiếu của T nên L bảo sẽ trả xe cho T và đòi lại 1.500.000đ. T nói với L khi nào có người mua sẽ bảo L mang xe xuống. Sau đó, đến ngày 11/12/2016, T nói chuyện với Lê Kim N về việc có xe mô tô trộm cắp bán. N hỏi mua nên T bảo L mang xe mô tô xuống bán cho N được 3.500.000đ. T trả cho L 1.300.000đ và nợ lại 200.000đ. Số tiền bán xe còn lại T chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 21/12/2016, T và N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ bắt giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ xe mô tô YAMAHA SIRIUS do T và N trộm cắp sau đó bán cho L và Lê Kim N như đã nêu trên.

Ngày 13/03/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng xác định giá trị xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển số 19E1-053.07 là 11.900.000đ.

Quá trình điều tra làm rõ, ngoài chiếc xe mô tô trên, T và N còn trộm cắp 02 xe mô tô khác tại xã Chân Mộng, huyện Đoan Hùng và 01 xe mô tô tại xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba. Quá trình điều tra, Hà Văn L bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đoan Hùng đã ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra đối với Hà Văn L, đồng thời kết thúc điều tra, đề nghị truy tố đối với Nguyễn Văn T, Lê Ngọc N và Lê Kim N. Vụ án này đã xét xử xong. Đến ngày 27/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đoan Hùng bắt được Hà Văn L theo lệnh truy nã và phục hồi điều tra bị can.

Về vật chứng: đã được Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xử lý trong bản án Hình sự sơ thẩm số 69 ngày 30/11/2017 án xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Ngọc N và Lê Kim N.

Về dân sự: Anh Lê Văn Q đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIU, biển số 19E1-053.07 và không có yêu cầu gì khác.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Quá trình điều tra xác định bị cáo sống phụ thuộc gia đình, là hộ nghèo, không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Tại bản cáo trạng số 04, ngày 04/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Hà Văn L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo: Hà Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Hà Văn L từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 27/11/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu để sung quỹ Nhà nước của Hà Văn L 1.300.000đ.

Về xử lý vật chứng đã được giải quyết trong vụ án Nguyễn Văn T, Lê Ngọc N và Lê Kim N nên trong vụ án này không giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự cho bị cáo Hà Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về thủ tục tố tụng các Quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát cũng như hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/09/2016, tại thôn 1, xã Yn, huyện Đ, Nguyễn Văn T và Lê Ngọc N đã có hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIU, biển số 19E1-053.07 của anh Lê Văn Q trị giá 11.900.000đ. Đến ngày 26/09/2016, T bán xe cho Hà Văn L với giá 3.500.000đ. Mặc dù biết xe mô tô do trộm cắp mà có nhưng L vẫn mua để sử dụng nên hành vi của Hà Văn L đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999. Điều luật quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, tâm lý hoang mang lo lắng trong dư luận và tại địa phương huyện Đoan Hùng. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ chốn và bị bắt truy nã.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, ngoài ra bị cáo có bố đẻ tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ của Nhà nước, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần áp dụng một hình phạt tù mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy thuộc sở hữu của anh Lê Văn Q, anh Q đã nhận lại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và đã được giải quyết trong bản án Hình sự sơ thẩm số 69 ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn T nên trong vụ án này không giải quyết.

Đối với khoản tiền 1.300.000đ Nguyễn Văn T đã trả cho bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo là người dân tộc thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là đúng pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

2. Xử phạt bị cáo Hà Văn L 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 27/11/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu để sung quỹ Nhà nước của Hà Văn L 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn án phí hình sự cho bị cáo Hà Văn L.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao, hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND huyện Đoan Hùng
- VKS tỉnh Phú Thọ.
- CA huyện Đoan Hùng.
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng.
- Người bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Tuấn (đã ký)

